TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **396**/2020/QĐST-HNGĐ	*Hoài Đức, ngày 25 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 357/2020/TLST- HNGĐ ngày 09/9/2020 giữa:

*Nguyên đơn: Anh **VVH**– sinh năm 1979.

Hộ khẩu thường trú tại: Xã LS, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

*Bị đơn: Chị **TTN**– sinh năm 1980.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: Tập thể tổng cục chính trị, xã KC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội;

Căn cứ vào Điều 146, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh VVHvà chị Tô Thị Nguyệt.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu VTMH, sinh ngày 08/8/2008 và cháu VTB, sinh năm 04/11/2010 cho chị TTNtrực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 (mười tám) tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung:

+ Ghi nhận sự tự nguyện của anh VVHcấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu VTMH và cháu VTB mỗi cháu 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/01 tháng.

Thời gian cấp dưỡng: Kể từ tháng 10 năm 2020 đến khi cháu Hoa và cháu Bình tròn 18 (Mười tám) tuổi.

+ Anh VVHcó quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự nguyện anh VVHvà chị TTNkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh VVHtự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số 0009961 ngày 16/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Kể từ ngày ng□ời đ□ợc thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho ng□ời đ□ợc thi hành) cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều: 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã LS, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hải